



LỊCH THI LẠI HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023 - 2024
Bậc đào tạo: CAO ĐẲNG - KHÓA 2023 (C1)

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	St số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
1	23C1-CCK; CTM	0211002030		16	Cơ kỹ thuật	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	L01-02
2	23C1-ĐĐT; ĐCN; TĐH	0211000248		27	Khí cụ điện	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	
3	23C1-QKS; QNH	0211002281		3	An ninh - an toàn trong nhà hàng, khách sạn	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	
4	23C1-CMT; QTM; ĐHD; LTM	0211002825		13	Kỹ thuật lập trình	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
5	23C1-KXD	0211002065		1	Cơ học xây dựng	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	
6	23C1-NHQ; NTN	0211003412		1	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	
7	23C1-TMĐ	0211001544		3	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	02/07/2024	90	07H30	Tự luận	
8	23C1-CNÔ	0211003286		6	Kỹ thuật điện - điện tử	3	02/07/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
9	23C1-CCK; CTM	0211000769		16	Dung sai - Kỹ thuật đo	3	02/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	23C1-CBT; TĐH; ĐCN; ĐĐT	0211000037		15	Điện tử cơ bản	3	02/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
11	23C1-QKS	0211002280		9	Nghiệp vụ văn phòng	3	02/07/2024	90	10H00	Tự luận	
12	23C1-QNH	0211002536		3	Văn hóa ẩm thực	3	02/07/2024	90	10H00	Tự luận	C2.2 - 02
13	23C1-	0211002027		8	Tiếng Anh 1	3	02/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
14	23C1-NNA	0211000969		1	Ngữ âm và âm vị học	3	02/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
15	23C1-KML; VSL; CNL	0211002217		2	Cơ sở kỹ thuật Điện-Điện tử	3	02/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
1	23C1-CCK; CTM	0211002138		2	Vẽ kỹ thuật	4	03/07/2024	120	07H30	Tự luận	C2.2 - 01
2	23C1-	0211002254		12	Tiếng Anh 2	4	03/07/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
3	23C1-NHQ; NTN	0211001095		1	Tiếng Việt thực hành	4	03/07/2024	60	07H30	Tự luận	
4	23C1-ĐCN; ĐĐT; TĐH	0211000271		11	Máy điện	4	03/07/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
5	23C1-KTD, QTD	0211002018		1	Nguyên lý kế toán	4	03/07/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	
6	23C1-	0211002259		26	Tiếng Anh 3	4	03/07/2024	90	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	

ST T	Lớp học	Mã học phần	Nhóm	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng thi
7	23C1-CBT; ĐĐT; TĐH	211000091		3	Kỹ thuật số	4	03/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
8	23C1-QNH	0211002278		1	Tâm lý khách du lịch	4	03/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
9	23C1-CCK; CTM	0211000273		2	Nguyên lý cắt kim loại	4	03/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	
10	23C1-NNA	0211001256		1	Nghe	4	03/07/2024	60	11H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.1-01
1	23C1-	0211001967		15	Giáo dục chính trị	5	04/07/2024	60	07H30	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
2	23C1-QNH	0211002530		1	Dịch vụ chăm sóc khách hàng	5	04/07/2024	60	07H30	Tự luận	
3	23C1-QNH; QKS	0211002393		1	Marketing du lịch	5	04/07/2024	60	10H00	Trắc nghiệm trên giấy	C2.2 - 01
1	23C1-KTD; QTD; LGT; TMD; KLB; QKS; QNH	0211002028		3	Tin học	5	04/07/2024	90	13H00	Trên máy tính	E2.1-03
CÁC MÔN TIÊU LUẬN											
1	23C1-CNÔ	0211001970		4	Giáo dục quốc phòng và An ninh	SINH VIÊN LIÊN HỆ GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ BIẾT THỜI GIAN NỘP BÀI					
2	23C1-TKD	0211002828		1	Trang trí 1						

Lưu ý:

- * ĐỐI VỚI CÁC MÔN THỰC HÀNH, ĐỒ ÁN SINH VIÊN THI LẠI LIÊN HỆ TRỰC TIẾP VỚI GIÁO VIÊN BỘ MÔN ĐỂ THỰC HIỆN BÀI THI LẠI.
- * SINH VIÊN PHẢI THỰC HIỆN ĐỒNG PHỤC ĐÚNG QUY ĐỊNH VÀ MANG THEO THẺ SINH VIÊN HOẶC CĂN CƯỚC CÔNG DÂN ĐỂ CÁN BỘ COI THI KIỂM TRA.
- * SV PHẢI ĐÓNG LỆ PHÍ THI LẠI TRƯỚC KHI THI.